

Số: 169 /BC-LT-TCHC

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300559014
3. Địa chỉ trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
4. Điện thoại : (028) 3967 2060 - 3967 2038
5. Fax : (028) 3967 2022
6. Website : www.foodcosa.vn
7. Mã chứng khoán : FCS

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh kính gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, báo cáo thường niên năm 2018 của Công ty

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu: VT, ND (04).

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC



Trần Anh Vũ



FOODCOSA

CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY FOOD JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : 1610 Võ Văn Kiệt, Phường 7, Quận 6, TP.HCM

Điện thoại : (84-28) 39672060 - 39672038 Fax : (84-28) 39672022

Website : www.foodcosa.vn

E.mail : info@foodcosa.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018



MỤC LỤC



I. THÔNG TIN CHUNG	01
1. Thông tin khái quát	01
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	09
3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	11
4. Định hướng phát triển	17
5. Các rủi ro	19
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018	20
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	21
2. Tổ chức và nhân sự	22
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	26
4. Tình hình tài chính	26
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	27
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	28
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017.....	28
2. Tình hình tài chính	29
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	31
4. Kế hoạch năm 2019	31
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán	32
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY	33
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	34
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty ..	34
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	35
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	36
1. Hội đồng quản trị	37
2. Ban kiểm soát	42
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát	45
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	47
1. Ý kiến kiểm toán	47
2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	47

I. THÔNG TIN CHUNG

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
Tên giao dịch : Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh
Tên viết tắt : FOODCOSA
Giấy chứng nhận ĐKDN : 0300559014
Trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh
Số điện thoại : (028) 3967 2060 – 3967 2038
Số fax : (028) 3967 2022
Website : www.foodcosa.vn
Mã cổ phiếu : FCS

Logo



FOODCOSA

Vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng, tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15%, tương ứng 19.187.100 cổ phần.

Theo Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2, Công ty đã thực hiện giảm phần vốn Nhà nước số tiền 39.362.000.000.000 đồng (tương ứng giảm 3.936.200 cổ phần của Nhà nước). Theo đó vốn điều lệ của Công ty cổ phần được điều chỉnh còn 255.138.000.000 đồng, tương ứng 25.513.800 cổ phần. Ngày 29/09/2017, ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 đã họp và thông qua phương án giảm vốn điều lệ (phần vốn Nhà nước), ban hành Nghị quyết số 02/NQ-LT-ĐHĐCĐ phê duyệt phương án nêu trên và công bố thông tin bất thường về nội dung này.

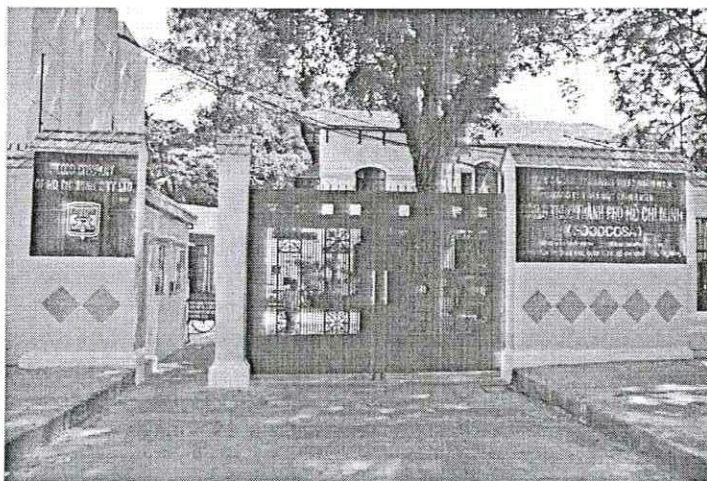
Công ty đã tiến hành các thủ tục đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng Sở đã có văn bản không chấp thuận. Sau đó, Công ty cũng đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và Tổng công ty Lương thực miền Nam để xem xét hỗ trợ. Hiện tại, Công ty đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét để hoàn thiện các thủ tục pháp lý cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau đó Công ty sẽ tiến hành các thủ tục về việc điều chỉnh giảm vốn điều lệ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1980

Tiền thân là Công ty Kinh doanh Lương thực trực thuộc Sở Lương thực Tp.Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-UB ngày 03/07/1980 của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

Trụ sở Công ty: 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh



1985

Công ty Kinh doanh Lương thực được đổi tên thành Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-UB và 31/QĐ-UB ngày 02/03/1985 Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

1997

Trở thành công ty thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam theo Quyết định số 03/HĐQT-QĐ ngày 25/02/1997 của Tổng công ty Lương thực miền Nam.

2009

Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH một thành viên kể từ ngày 01/01/2009 theo Quyết định số 4171/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 30/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn, với tên gọi là Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2014

Thực hiện Quyết định số 204/HĐTV ngày 31/12/2013 của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH Bình Tây vào Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh và Quyết định số 205/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt hợp đồng sáp nhập giữa 2 Công ty.

2015

Tổng công ty Lương thực miền Nam ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐTV ngày 16/01/2015 về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, Công ty con do Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Từ tháng 10/2015, trụ sở Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



Ngày 17/05/2016, Tổng công ty Lương thực Miền Nam ban hành Quyết định số 37/QĐ-HĐTV về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

2016

Ngày 01/09/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300559014 (đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 01/09/2016) cho Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/09/2016.

2017

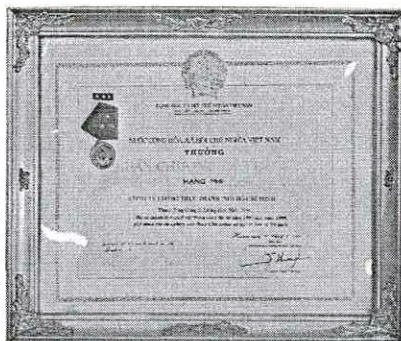
Ngày 31/08/2017, tổ chức lễ bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước tiến mới từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

CÁC SỰ KIỆN KHÁC

THÀNH TÍCH, KHEN THƯỞNG

Trong 38 năm thành lập và phát triển, Công ty đạt được nhiều thành công trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh, được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, được phong tặng nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý, như:

- Huân chương lao động hạng Ba (năm 1982, 1984); Huân chương lao động hạng Nhì (năm 1985); Huân chương lao động hạng Nhất (năm 1999).



Huân chương lao động hạng nhất

- Được nhận nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương,...



*Cúp Vàng tại The World Quality
Commitment Award, Paris*



*Cúp vàng doanh nghiệp
kinh doanh xuất khẩu uy tín*

Từ năm 2002 đến nay, Công ty thường xuyên là đơn vị hàng năm được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh do có thành tích xuất sắc trong công tác bình ổn thị trường, chăm lo, phục vụ Tết cho nhân dân.



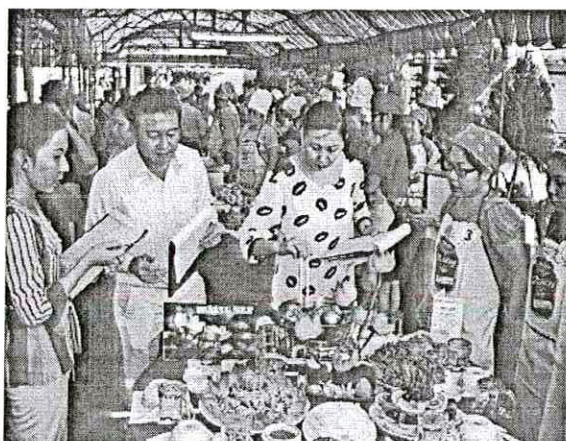
Chương trình bình ổn thị trường



Bằng khen của Ủy ban nhân dân TP.HCM

Ngoài ra, Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh tự hào là đơn vị thành viên có thể mạnh trong các hoạt động thể thao, văn nghệ toàn Tổng công ty Lương thực miền Nam.





MỘT SỐ MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

Ngày 15/07/2016, tổ chức đấu giá thành công cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty TNHH MTV Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh			
Số lượng chào bán	9.711.900		
Mệnh giá	10.000		
Giá khởi điểm	12.000		
Bước giá	100		
Bước khởi lượng	100		
Số mức giá	1		
Tổ chức TN:	9.711.900 NN:	9.711.900	
Cá nhân TN:	9.711.900 NN:	9.711.900	
Số lượng NĐT đăng ký			
Số lượng NĐT đặt mua			
Tổng KL đăng ký	9.711.900		
Tổng KL đặt mua	9.711.900		
KL đặt cao nhất	9.711.900		
KL đặt thấp nhất	0		
Giá đặt cao nhất	12.000		
Giá đặt thấp nhất	12.000		
Giá dự kiến thấp	12.000		
KẾT QUẢ ĐẤU GIÁ			
Giá đặt mua cao nhất	12.000	Giá đấu thành công cao nhất	12.000
Giá đặt mua thấp nhất	12.000	Giá đấu thành công thấp nhất	
Khối lượng đặt cao nhất	9.711.900	Giá đấu thành công bình quân	12.000
Khối lượng đặt thấp nhất	0	Tổng số lượng CP bán được	9.711.900
Tổng giá trị CP bán được	116.548.200.000	SL CP trung thầu của NĐT NN:	
Tổng số NĐT trúng giá		Cá nhân:	0
Trong đó: Tổ chức			

Kết quả phiên IPO sáng ngày 15/07/2017 của Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.HCM

Ngày 19/08/2016, Công ty tiến hành Đại hội đồng cổ đông lần đầu.

Ngày 26/10/2016, Công ty trở thành công ty đại chúng theo Văn bản chấp thuận số 7131/UBCK-GSDC của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 23/12/2016, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 211/2016/GCNCP-VSD và cấp mã chứng khoán FCS cho Công ty.

Ngày 22/02/2017, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán là FCS tại Quyết định số 129/QĐ-SGDHN

Ngày 03/03/2017, Công ty chính thức khai trương giao dịch cổ phiếu trên sàn UpCoM với mức giá tham chiếu 12.000 đồng/cổ phần.



Lễ khai trương cổ phiếu của Foodcosa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Ngày 31/08/2017, tổ chức lễ bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh



Lễ ký bàn giao doanh nghiệp với sự chứng kiến của Tổng công ty Lương thực miền Nam

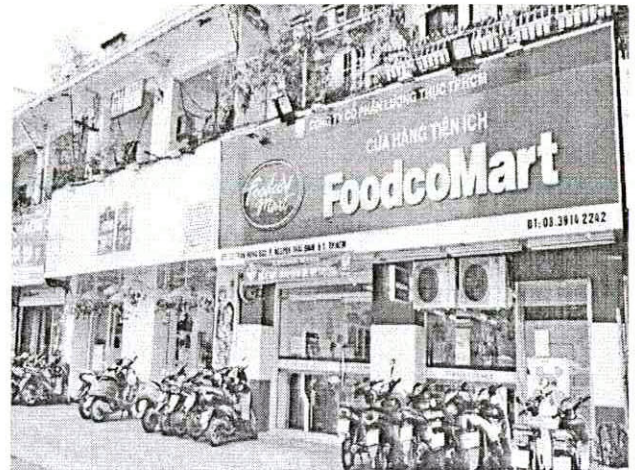
Ngày 23/03/2018, Công ty tổ chức thành công Hội nghị người lao động năm 2018.



2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

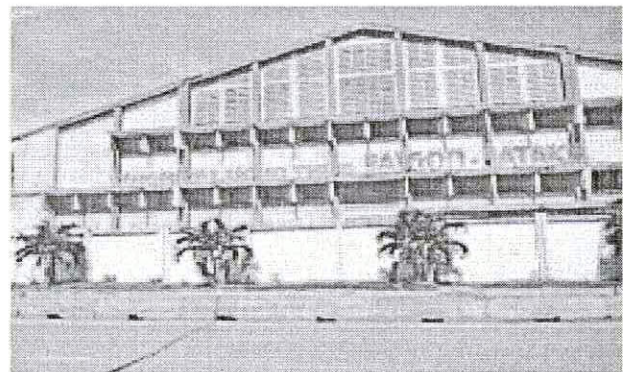
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và công nghệ phẩm.
- Bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng.



- Đại lý bán lẻ xăng, dầu

- Sản xuất, xay xát, chế biến lương thực.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



- Bán buôn gạo.

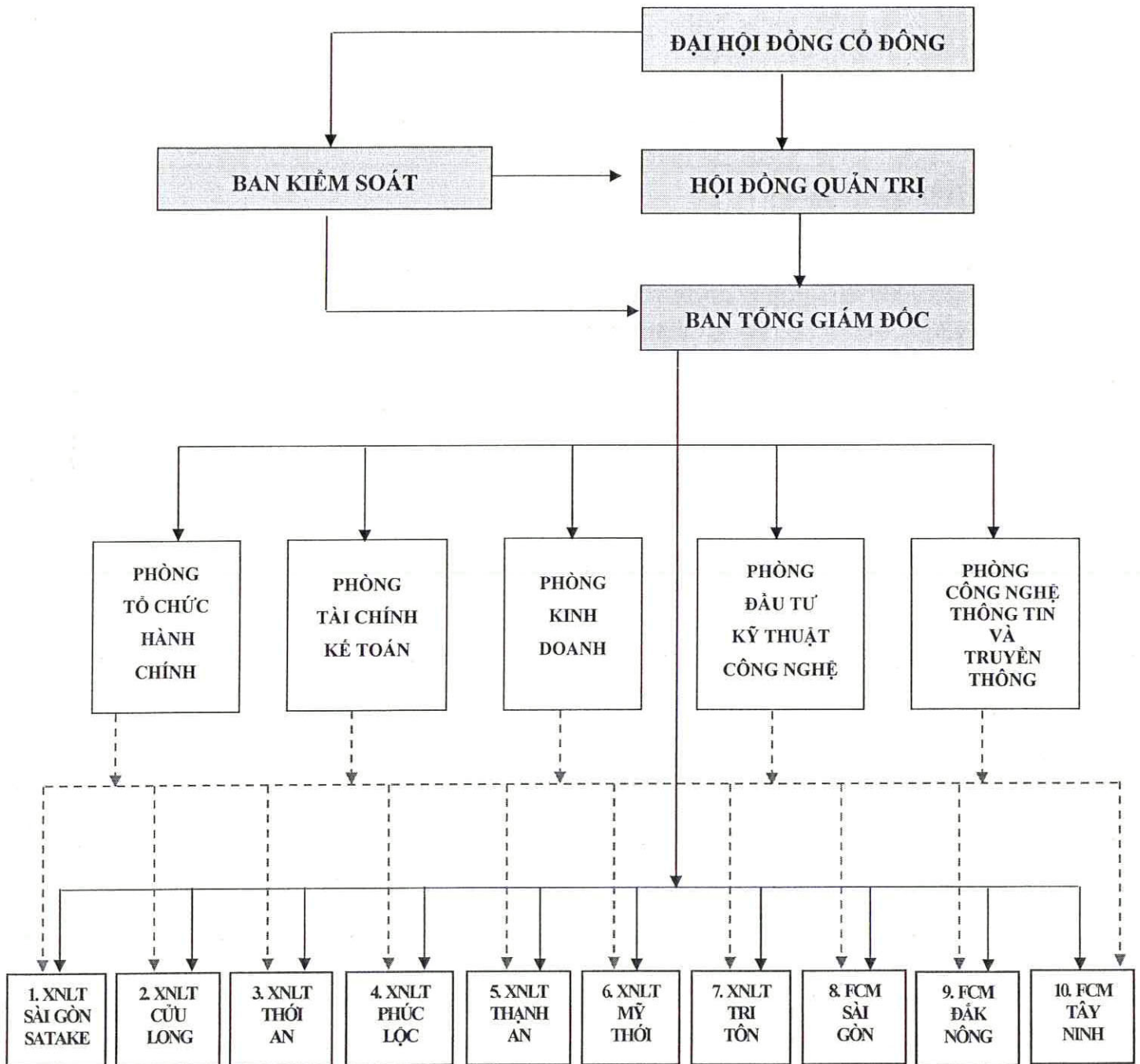
ĐỊA BÀN KINH DOANH

- Trụ sở chính Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



- Xuất khẩu gạo vào thị trường các nước: Hongkong, Singapore, Qatar, Châu Phi,...
- Kinh doanh nội địa.

3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.

➤ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

➤ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

➤ Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

➤ Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc bao gồm: 01 Tổng giám đốc, 01 Phó Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

- Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm giúp Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Phó Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại các quy chế của Công ty.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

➤ 5 phòng nghiệp vụ:

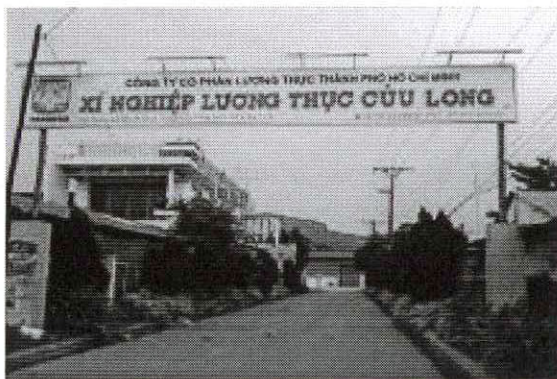
1. Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng Tài chính - Kế toán
3. Phòng Kinh doanh

4. Phòng Đầu tư - Kỹ thuật Công nghệ
5. Phòng Công nghệ Thông tin và Truyền thông

➤ **10 chi nhánh trực thuộc**

1. Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM

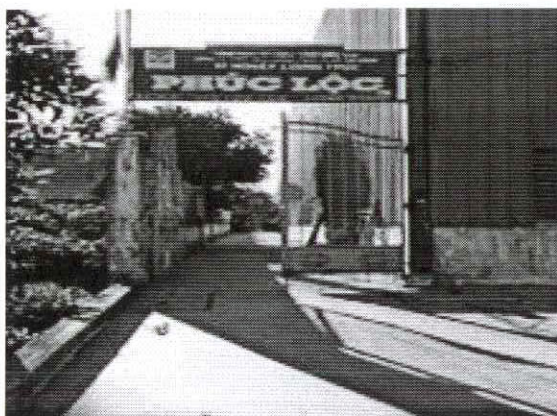


2. Xí nghiệp Lương thực Cửu Long

Địa chỉ: 736 Quốc lộ 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

3. Xí nghiệp Lương thực Thới An

Địa chỉ: 1693 Quốc lộ 91, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

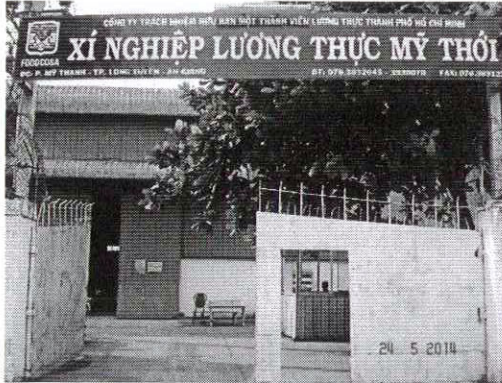


4. Xí nghiệp Lương thực Phúc Lộc

Địa chỉ: khu vực Phúc Lộc 3, phường Thạnh Hòa, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

5. Xí nghiệp Lương thực Thạnh An

Địa chỉ: ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, Tp.Cần Thơ



6. Xí nghiệp Lương thực Mỹ Thới

Địa chỉ: khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

7. Xí nghiệp Lương thực Tri Tôn

Địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang



8. FoodcoMart Sài Gòn

Địa chỉ: 147B Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

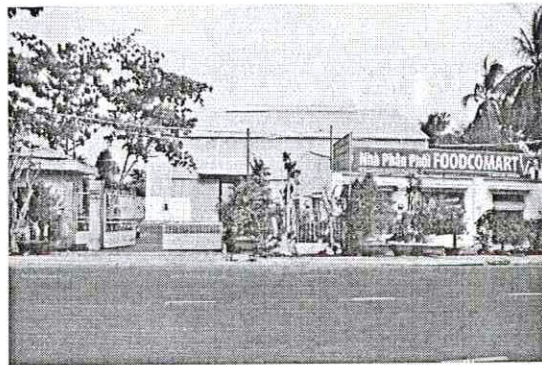


10. FoodcoMart Đắk Nông

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông

9. FoodcoMart Tây Ninh

Địa chỉ: 194 Tua Hai, khu phố 2, phường 1, Tp. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết, dự án liên doanh, liên kết ra ngoài và đầu tư tài chính:

1. Công ty cổ phần Phú Tam Khôi

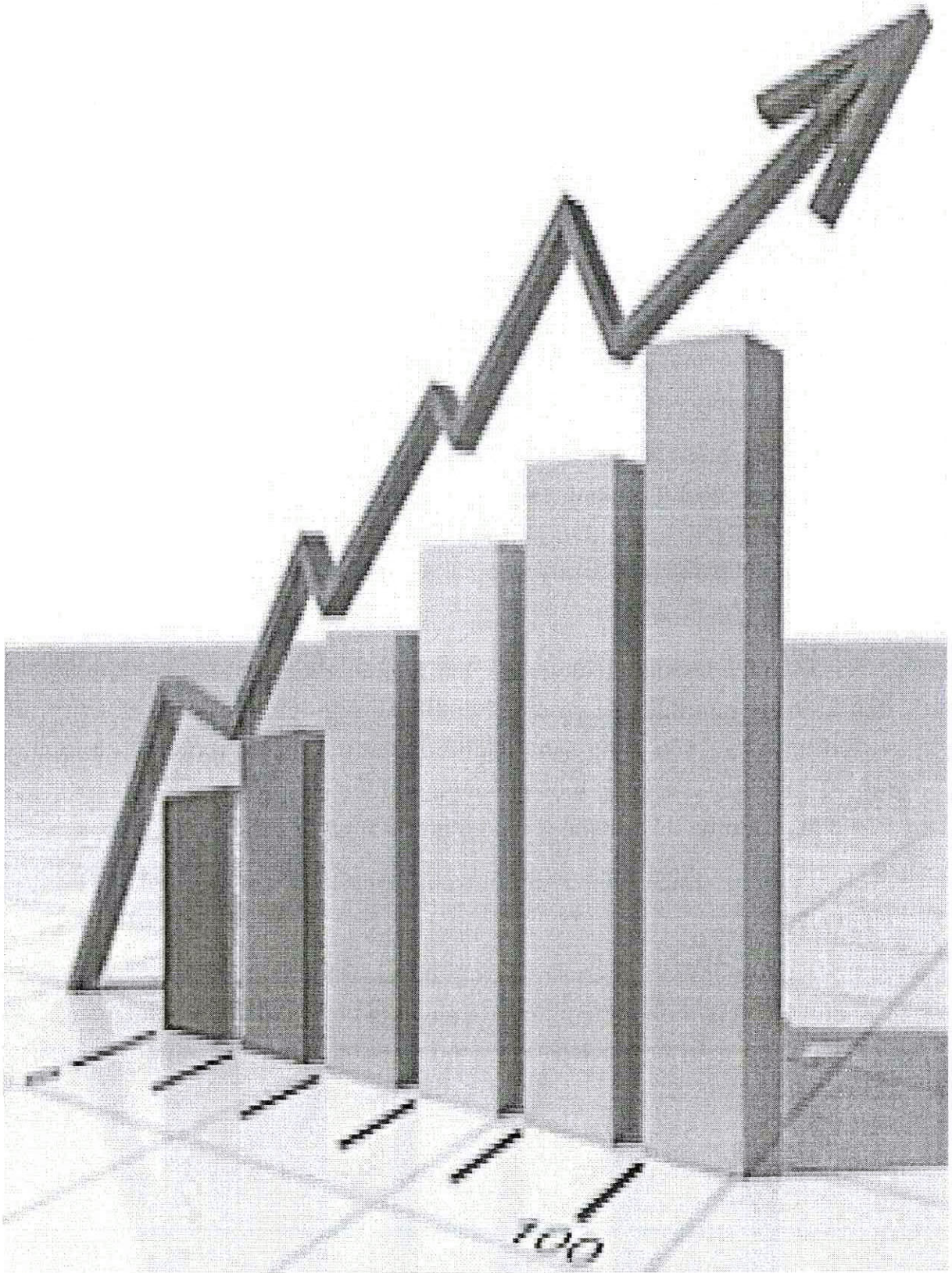
- Địa chỉ: 161 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305883896
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 40%

2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh

- Địa chỉ: 304A Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0309881794
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn thực phẩm, đồ gia dụng
- Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 15%

3. *Công ty cổ phần Địa ốc Bình Tây*
- Địa chỉ: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
4. *Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng cho thuê và Căn hộ hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành*
- Địa chỉ: 400 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP.HCM
 - Tỷ lệ vốn góp của Công ty: chưa thực hiện góp vốn thành lập
5. *Hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng, dầu với Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM*
- Địa chỉ: 4/34 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM
 - Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản là vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng đã qua sử dụng.
6. *Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây*
- Địa chỉ: 697-699 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0303714388
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bao bì
 - Công ty đang sở hữu: 183.820 cổ phần
7. *Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương*
- Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM
 - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300610408
 - Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tài chính ngân hàng
 - Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
 - Công ty đang sở hữu: 112.056 cổ phần

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



- Phát huy thế mạnh về năng lực sản xuất của các xí nghiệp lương thực cũng như thương hiệu chuỗi cửa hàng tiện ích FoodcoMart, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và giao nhiệm vụ cụ thể đối với từng đơn vị bằng toàn bộ nguồn nhân lực và cơ sở vật chất hiện có quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu đã đề ra.

- Thực hiện mục tiêu khai thác và phát triển mạnh thị trường nội địa: bếp ăn tập thể, khu công nghiệp, khu chế xuất, nhà hàng, khách sạn; đại lý... bằng giá cả cạnh tranh và chính sách hậu mãi tốt. Bên cạnh đó tăng cường tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường cũng như phân khúc tập khách hàng tiêu thụ sản phẩm cao cấp: gạo đặc sản, gạo thơm, gạo sạch... theo nhu cầu như hiện nay. phục vụ cho công tác xuất khẩu cũng như cung cấp cho hệ thống chuỗi bán lẻ cửa hàng FoodcoMart, tăng cường phát triển thị trường gạo nội địa.

- Thông qua các hội thảo chuyên đề, các triển lãm của ngành nhằm tận dụng tốt nhất cơ hội quảng bá thương hiệu, sản phẩm của đơn vị. Duy trì và chăm sóc với tần suất nhiều hơn đối với thị trường xuất khẩu và khách hàng truyền thống đồng thời qua các sự kiện tham dự phát triển thêm những thị trường tiềm năng mới.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá và đưa ra những giải pháp mang tính toàn diện đối với từng cửa hàng trong chuỗi cửa hàng tiện ích FoodcoMart: cấu trúc lại ngành hàng, ưu tiên dòng sản phẩm đang có thế mạnh, thực hiện hợp tác mô hình 1 cửa hàng 2 thương hiệu nhằm giảm thiểu chi phí, tăng khả năng kích cầu góp phần đạt mục tiêu doanh số và lợi nhuận như kỳ vọng.

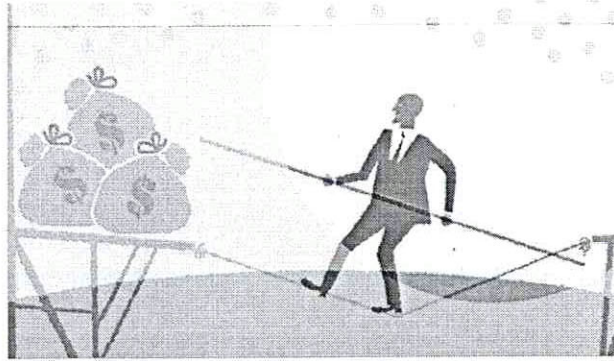
- Phát huy trách nhiệm xã hội trong công tác tham gia bình ổn thị trường hàng năm.

- Kiện toàn bộ máy quản lý, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ đối với các quy chế quy định cũng như các trung tâm chi phí nhằm tránh lãng phí, kiểm soát tốt dòng tiền đem lại hiệu quả hơn nữa đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

5. CÁC RỦI RO

Rủi ro về kinh doanh

- Thị trường xuất khẩu gạo đã có xu hướng dịch chuyển dần từ việc mua bán theo hợp đồng tập trung của chính phủ (G to G) sang hợp đồng thương mại (B to B) và hợp đồng của chính phủ đối với



doanh nghiệp (G to B). Hơn nữa yêu cầu thị trường cũng ngày càng khắt khe, đòi hỏi gạo phải có chất lượng cao, an toàn thực phẩm, giá thành cạnh tranh...

- Nghị định 107/2018/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo tạo hành lang pháp lý tốt hơn cho các doanh nghiệp tham gia. Khoảng cách về năng lực tài chính và khả năng cung ứng sản phẩm gạo hữu cơ, gạo cao cấp theo nhu cầu thị trường hiện nay càng tạo khó khăn trong cạnh đối với hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Đối với chuỗi cửa hàng tiện ích và cửa hàng xăng dầu: trước sự cạnh tranh khốc liệt của các nhà bán lẻ hàng đầu thế giới và khu vực có xu thế đẩy mạnh tham gia vào thị trường Việt Nam như FamilyMart, B's mart, Ministop, Circle K,... và trong nước như Satrafood, Vinmart,... làm ảnh hưởng thị phần kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ.

Rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh toán. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

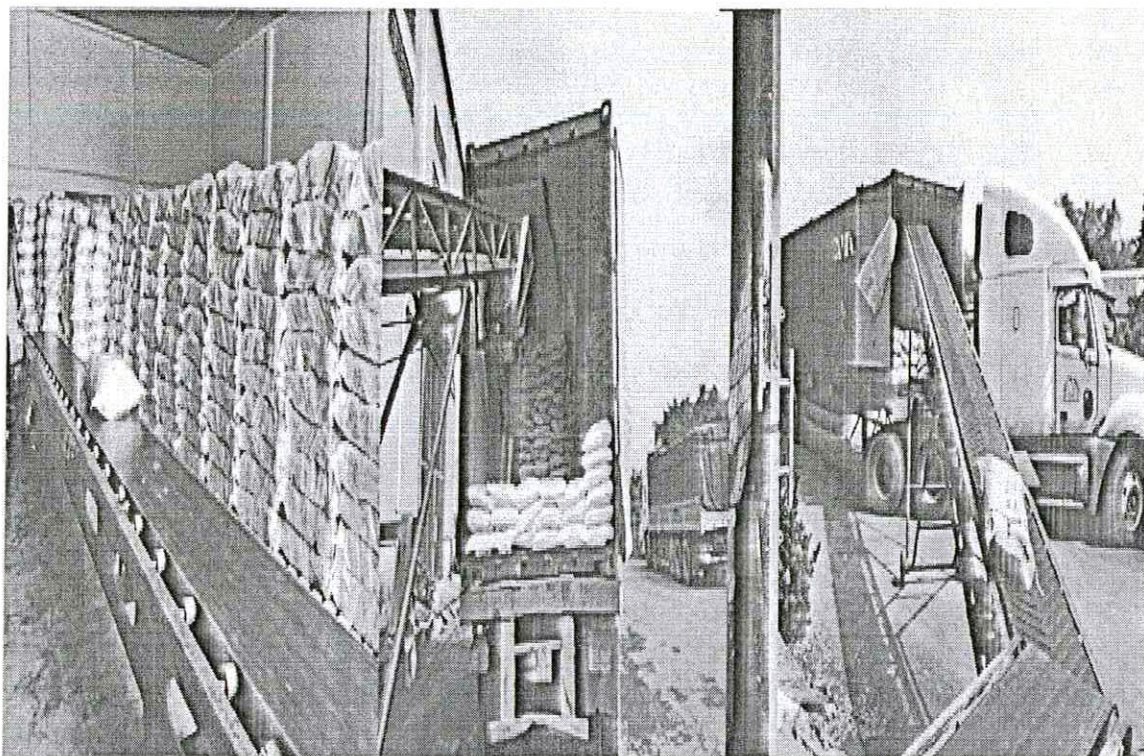
Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá, tỷ giá hối đoái và lãi suất.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác)

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018



1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐTV	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH so với KH
I.	MUA VÀO				
1.	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	60.000	3.309	6%
	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	142	151	107%
	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	421	334	79%
II.	BÁN RA				
1.	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	60.000	3.636	6%
	+ XKTT, XKUT	tấn	20.000	1.659	8%
	+ Cung ứng nội địa	tấn	40.000	1.977	5%
2.	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	158	165	104%
3.	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	428	345	81%
4.	Khai thác dịch vụ	tỷ đồng	43	47	110%
III.	TỔNG DOANH THU	tỷ đồng	1.327	597	45%
IV.	LỢI NHUẬN	tỷ đồng	0,36	-26,89	
V.	NỢP NGÂN SÁCH	tỷ đồng	21	28,85	137%

Nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

- Khó khăn về tài chính là nguyên nhân cốt lõi dẫn đến việc đánh mất cơ hội kinh doanh lương thực lớn trong năm. Với điểm số xếp hạng tín dụng thấp, mặc dù công ty đã đề xuất thế chấp tài sản vay vốn nhưng vẫn không được Ngân hàng xem xét, chấp thuận.

- Vốn chủ sở hữu năm hầu hết trong tài sản cố định, chi phí khấu hao hàng năm quá lớn; các khoản thuế đất của nhiều năm trước bị truy thu; các khoản chi trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động...

- Vốn lưu động không có, cơ hội kinh doanh tốt bị bỏ lỡ hoặc mức lợi nhuận đem lại trong mỗi thương vụ thấp do giá không cạnh tranh.

2. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm cổ phần sở hữu cá nhân là 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, chức danh đơn vị công tác
07/1985 - 03/1988	Nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ Công ty Lương thực Long An
04/1988 - 08/1989	Phó phòng Kế hoạch Công ty Lương thực Long An
09/1989 - 03/1992	Phó giám đốc Công ty Lương thực huyện Thạnh Hóa
04/1992 - 06/2001	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Lương thực Long An
07/2001 - 07/2003	Phó giám đốc Công ty Lương thực Long An
08/2003 - 09/2003	Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
10/2003 - 11/2005	Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
12/2005 - 05/2006	Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
06/2006 - 02/2007	Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
03/2007 - 06/2009	Giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
07/2009 - 09/2009	Giám đốc Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake
10/2009 - 07/2014	Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
08/2014 - 08/2016	Giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
09/2016 - Nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

❖ Bà Đỗ Ngọc Nga - Phó Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1986
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có
- Quá trình công tác:



Thời gian	Chức vụ, chức danh đơn vị công tác
2007 - 2008	Kế toán thanh toán kiêm thủ quỹ Công ty cổ phần AVA
07/2008 - 03/2009	Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
03/2009 - 06/2010	Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam
06/2010 - 06/2011	Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
06/2011 - 01/2012	Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam
10/2015 - 09/2016	Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
2012 - 04/2017	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
04/2017 – Nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
03/2015 - Nay	Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư SFC
10/2016 - Nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

❖ Bà Huỳnh Thị Phượng - Kế toán trưởng

- Sinh năm: 1975

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Kế toán

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần sở hữu cá nhân là 7.500 cổ phần.

- Quá trình công tác:



Thời gian	Chức vụ, chức danh đơn vị công tác
04/2007 - 08/2010	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
09/2010 - 12/2015	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
01/2016 - 01/2017	Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Lương thực miền Nam
12/01/2017 - Nay	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

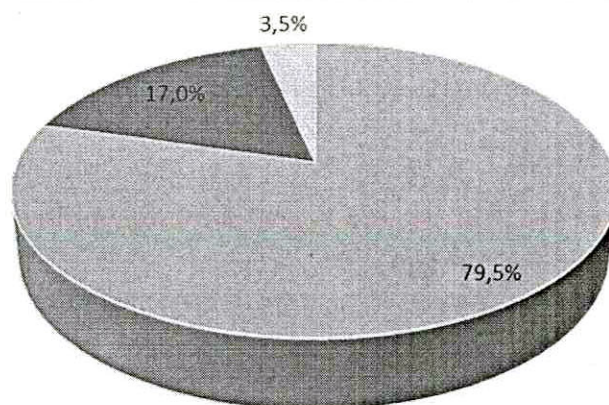
Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số cán bộ, nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2018 là 229 người, trong đó 95 nữ. So với thời điểm 31/12/2017, giảm 41 lao động (tỷ lệ giảm 15,2%).

Mặc dù tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vô cùng khó khăn nhưng Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi trả tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp mất việc, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài tiền lương, Công ty chi thêm cho người lao động nhân dịp Tết tạo sự an tâm, gắn bó với Công ty.

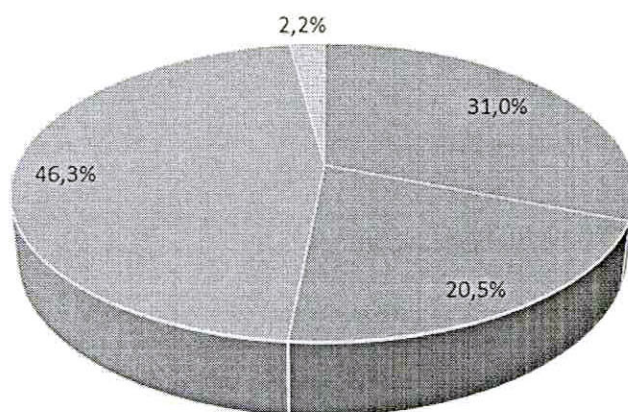
Tiền lương bình quân năm 2018 của người lao động: 5,766 triệu đồng/người/tháng.

Biểu đồ cơ cấu HĐLĐ



▣ HĐLĐ không xác định (79,5%) ▣ HĐLĐ từ 1 đến 3 năm (17%) ▣ HĐLĐ dưới 6 tháng (3,5%)

Biểu đồ trình độ chuyên môn nghiệp vụ



▣ ĐH trở lên (31%) ▣ CD, TC (20,5%) ▣ SC nghề, CN kỹ thuật (46,3%) ▣ Chưa qua đào tạo (2,2%)

3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

a) Các khoản đầu tư lớn

Trong năm 2018, Công ty không có các khoản đầu tư lớn.

b) Các công ty liên kết

Công ty cổ phần Phú Tam Khôi: Foodcosa sở hữu 40% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Phú Tam Khôi.

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
-Tổng giá trị tài sản	874.711.241.062	834.318.095.323	-4,62%
-Doanh thu thuần	1.021.379.035.522	586.708.646.446	-42,56%
-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-95.542.284.542	-34.957.219.825	+63,41%
-Lợi nhuận khác	31.907.498.552	9.752.001.653	-69,44%
-Lợi nhuận trước thuế	-63.634.785.990	-26.891.829.285	+57,74%
-Lợi nhuận sau thuế	-63.634.785.990	-26.891.829.285	+57,74%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,37	0,34	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,17	0,13	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	81,71%	84,05%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,47	5,27	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,27	18,39	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	116,77%	70,32%	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-6,23%	-4,58%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-47,21%	-20,20%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-7,27%	-3,22%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-9,35%	-6,25%	

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 03/04/2019, vốn điều lệ của Công ty là 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15% tương ứng 19.187.100 cổ phần. Theo danh sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng 02/04/2019, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 29.450.000 cổ phần.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 ngày 29/09/2017 đã thông qua nội dung điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ công ty từ 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần giảm còn 255.138.000.000 đồng tương ứng 25.513.800 cổ phần, trong đó vốn Nhà nước 152.509.000.000 đồng tương ứng 15.250.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 59,775% (giảm 39.362.000.000 đồng tương ứng 3.936.200 cổ phần).

Hiện nay, Công ty đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét để tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 10.000 cổ phần.

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam, nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần là cổ đông Nhà nước tại Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM, thay đổi giảm phần vốn Nhà nước từ 191.871.000.000 đồng (65,15% trên vốn điều lệ tại Foodcosa) tương ứng 19.187.100 cổ phần sang 152.509.000.000 đồng (59,775% trên vốn điều lệ tại Foodcosa) tương ứng 15.250.900 cổ phần theo Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn phải trả nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/09/2016) của Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 đã thông qua. Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên hiện tại đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % so KH
1	2	3	4	5	6=5/4
I	MUA VÀO				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	60.000	3.309	6%
2	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	142	151	107%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	421	334	79%
II	BÁN RA				
1	Kinh doanh chính (Lúa gạo)	tấn	60.000	3.636	6%
-	<i>XKTT, XKUT</i>	<i>tấn</i>	<i>20.000</i>	<i>1.659</i>	<i>8%</i>
-	<i>Cung ứng, nội địa</i>	<i>tấn</i>	<i>40.000</i>	<i>1.977</i>	<i>5%</i>
3	Kinh doanh xăng dầu	tỷ đồng	158	165	104%
4	KD chuỗi cửa hàng	tỷ đồng	428	345	81%
5	Khai thác dịch vụ và DT khác	tỷ đồng	43	47	110%
III	TỔNG DOANH THU	tỷ đồng	1.327	597	45%
IV	LỢI NHUẬN	tỷ đồng	0,36	-26,89	
V	NỘP NGÂN SÁCH	tỷ đồng	21	28,85	137%

- Doanh thu năm 2018 là 579,157 tỷ đồng đạt 44,98% so với kế hoạch; kết quả kinh doanh của Công ty sau khi chuyển sang cổ phần, lợi nhuận qua các năm đều lỗ, riêng năm 2018 lỗ thấp nhất là 26,891 tỷ đồng, giảm lỗ 36,74 tỷ đồng so với năm 2017.

- Hoạt động kinh doanh lương thực của Công ty chủ yếu là bán nội địa và xuất cho Tổng công ty, bình ổn thị trường tại TP. HCM. Trong năm 2018, Công ty đã chuẩn bị tốt nguồn hàng tham gia công tác bình ổn thị trường năm 2018, tổ chức bán hàng đúng giá bình ổn đã được Sở Tài chính TP.HCM phê duyệt.

- Trước sự cạnh tranh về thị phần bán lẻ hết sức khốc liệt khi các nhà bán lẻ hàng đầu thế giới và khu vực có xu thế đẩy mạnh tham gia vào thị trường Việt Nam như Farmilymart, B'smart, Ministop, Circel K,...và trong nước như

Satrafood, Vinmart, Co-op Food, Bách Hóa Xanh....Nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh chuỗi cửa hàng bán lẻ được tập trung thực hiện. Đồng thời, các chi nhánh FoodcoMart Sài Gòn, Đák Nông tăng cường đặt hàng các mặt hàng chiến lược, tìm kiếm mặt hàng mới phù hợp thị hiếu và khả năng tiêu thụ của thị trường, tổ chức nhiều chương trình khuyến mãi thu hút khách hàng.

- Trong tình hình hoạt động kinh doanh quá khó khăn, Công ty đang tăng cường tận dụng triệt để khai thác dịch vụ như nhận gia công, nhận dịch vụ gửi giữ hàng hóa để bù đắp phần nào định phí của Công ty (khấu hao, thuê đất, chi phí sửa chữa, điện nước,....).

- Kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2018 lỗ chủ yếu nằm trong lĩnh vực lương thực, cụ thể một số nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh lỗ:

+ Các khoản định phí như khấu hao TSCĐ, chi phí phân bổ, khác: 22,637 tỷ đồng.

+ Chi phí truy thu tiền thuê đất: 2,479 tỷ đồng.

+ Chi phí chi trả trợ cấp mất việc làm: 0,606 tỷ đồng.

+ Trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính: 1,169 tỷ đồng.

Mặc dù, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tuy không đạt như kỳ vọng, tuy nhiên trong năm 2018 Công ty cũng đã thực hiện được việc giảm lỗ theo từng quý cũng như cân đối ở mức độ nhất định nguồn tiền trả nợ. Với quyết tâm theo đuổi mục tiêu đã định hướng, trong thời gian tới Công ty sẽ cố gắng nhiều hơn nữa để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
I	Tài sản ngắn hạn	45.699.236.644	54.420.921.664
1	Tiền	7.504.228.968	5.279.335.406
2	Các khoản phải thu	7.080.793.213	14.486.689.455
3	Hàng tồn kho	27.782.985.142	29.498.007.149
4	Tài sản ngắn hạn khác	3.331.229.321	5.156.889.654
II	Tài sản dài hạn	788.618.858.679	820.290.319.398
1	Tài sản cố định	764.808.804.163	794.591.611.588
1.1	TSCĐ hữu hình	195.114.303.549	224.715.010.908

1.2	TSCĐ vô hình	569.694.500.614	569.876.600.680
2	Tài sản dở dang dài hạn	5.700.500	5.700.500
3	Đầu tư tài chính dài hạn	16.417.589.206	17.587.380.068
4	Tài sản dài hạn khác	7.386.764.810	8.105.627.242
	Tổng cộng	834.318.095.323	874.711.241.062

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2018: 834,318 tỷ đồng, giảm 4,62% so với đầu năm (874,711 tỷ đồng). Trong đó: TSCĐ hữu hình 195,114 tỷ đồng; TSCĐ vô hình 569,694 tỷ đồng.

- Đánh giá về quy mô, hiệu quả sử dụng tài sản: hiện Công ty có 07 Xí nghiệp với tổng năng lực sản xuất khoảng 412.800 tấn nguyên liệu/năm, tổng diện tích các kho: 60.508 m², sức chứa: 135.082 tấn. Các Xí nghiệp chế biến lương thực nằm trong vùng lúa gạo trọng điểm tại các tỉnh ĐBSCL, riêng tại TP.HCM, XN Sài Gòn Satake có các ưu thế về vị trí địa lý, cơ sở vật chất để có thể trở thành kho trung chuyển lúa gạo giữa các xí nghiệp, cửa ngõ vận chuyển lương thực vào TP.HCM. Hiệu suất sử dụng tài sản năm nay có sự sụt giảm so với năm trước (do doanh thu giảm đáng kể khi thu hẹp mảng kinh doanh lương thực trong khi tài sản không giảm).

- Về nợ phải thu: nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2018 là: 7,080 tỷ đồng, Công ty không có nợ phải thu dài hạn và không có phát sinh thêm nợ khó đòi.

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
I	Nợ phải trả	701.203.567.844	714.704.884.298
1	Nợ ngắn hạn	132.977.912.844	147.586.529.298
2	Nợ dài hạn	568.225.655.000	567.118.355.000
II	Vốn chủ sở hữu	133.114.527.479	160.006.356.764
1	Vốn đầu tư CSH	255.138.000.000	255.138.000.000
2	Các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối	-122.023.472.521	-95.131.643.236
	Tổng cộng	834.318.095.323	874.711.241.062

- Tổng nợ phải trả: 701,203 tỷ đồng (chiếm 84,04% tổng tài sản, trong đó nợ ngắn hạn chiếm 15,94% và nợ dài hạn chiếm 68,10% trên tổng tài sản, các khoản nợ phải trả đều là VNĐ nên không chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá). Trong đó:

+ Nợ phải trả dài hạn: 568,225 tỷ đồng (chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất, theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tạm ghi tăng giá trị tài sản vô hình là 561 tỷ đồng và ghi nợ phải trả tương ứng là 561 tỷ đồng).

+ Nợ phải trả ngắn hạn: 132,977 tỷ đồng. Trong đó: gồm một số khoản nợ phải trả trọng yếu như:

. Nợ phải trả Tổng công ty:	24,385 tỷ đồng.
. Khoản phải nộp về cổ phần hóa:	47,722 tỷ đồng.
. Khoản phải trả Bộ Tài chính (nguồn vốn XDCCB):	7,553 tỷ đồng.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản nhân sự. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng để có đội ngũ trẻ, có chuyên môn đáp ứng chu cầu công việc.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý của Công ty.

4. KẾ HOẠCH NĂM 2019

Một số chỉ tiêu cơ bản:

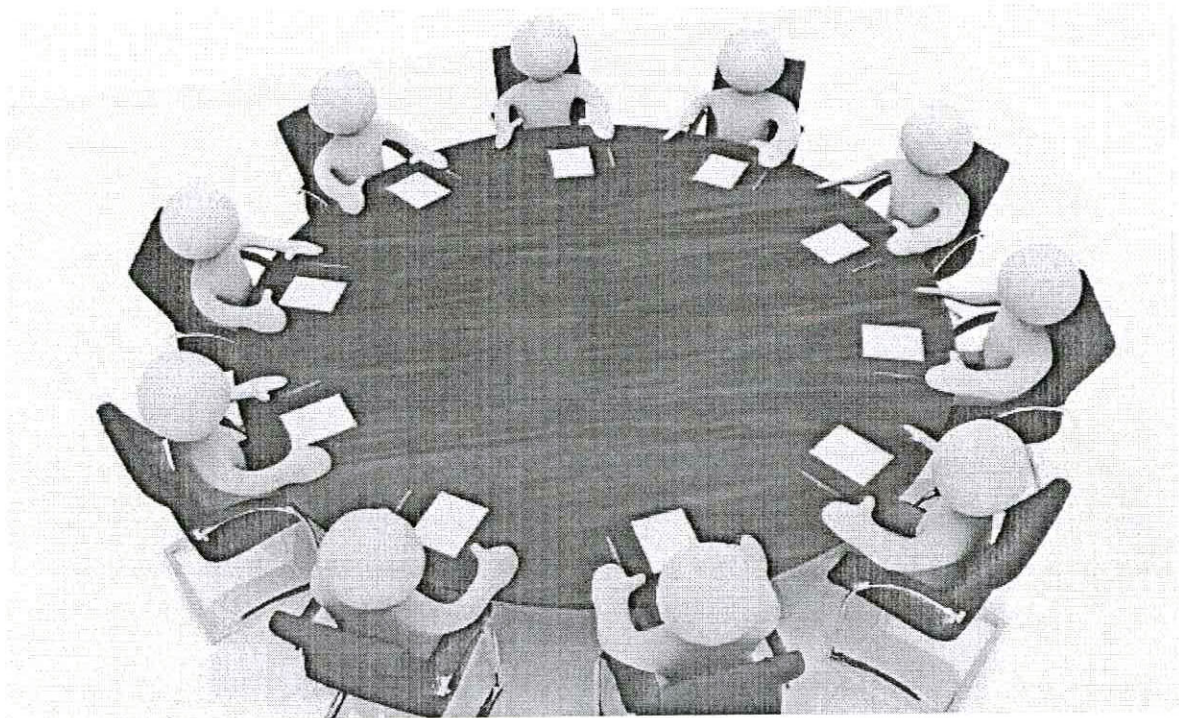
STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
I.	MUA VÀO		
1.	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	7.500
2.	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	176
3.	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	297
II.	BÁN RA		
1.	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	7.400
	Trong đó: - XKTT, XKUT	tấn	1.500
	- Cung ứng và nội địa	tấn	5.900
2.	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	187
3.	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	304
4.	Khai thác dịch vụ	tỷ đồng	51
III.	TỔNG DOANH THU	tỷ đồng	620
IV.	LỢI NHUẬN	tỷ đồng	0
V.	NỢ NGÂN SÁCH	tỷ đồng	26

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019
VI.	ĐẦU TƯ XDCB	<i>tỷ đồng</i>	6,7
VII.	QUỸ TIỀN LƯƠNG	<i>tỷ đồng</i>	18

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty và kiểm toán đã thống nhất toàn bộ nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2018, tuy nhiên chỉ còn một nội dung duy nhất chưa thống nhất là việc ghi nhận khoản lãi nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp. Công ty chưa thể ký xác nhận vào Báo cáo tài chính năm 2018 do đơn vị kiểm toán phát hành vì việc ghi nhận ý kiến loại trừ về khoản lãi nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp vượt thẩm quyền quyết định của Người đại diện pháp luật của Công ty. Nên trong thời gian chờ các bên thống nhất về số tiền lãi phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp Công ty đã tạm công bố Báo cáo tài chính năm 2018 (chưa kiểm toán).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Căn cứ tình hình tài chính của Công ty cuối năm 2017, dự báo khả năng không thể tiếp cận được nguồn vốn ngân hàng, nên hoạt động kinh doanh lương thực của Công ty tạm thời thu hẹp lại. Hội đồng quản trị đã chủ động đối phó, ngoài những chủ trương về lựa chọn phương thức, mặt hàng kinh doanh, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty thực hiện nhiều biện pháp tăng cường công tác quản lý, tiết kiệm chi phí,...; chỉ đạo Tổng giám đốc Công ty ngoài việc kinh doanh lĩnh vực chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh lương thực, còn phải tập trung khai thác các lợi thế của Công ty như đẩy mạnh khai thác dịch vụ, kinh doanh xăng dầu, kinh doanh chuỗi cửa hàng sỉ và lẻ, tập trung khai thác các cơ sở vật chất mặt bằng nhà xưởng của Công ty để phù hợp với tình hình tài chính quá khó khăn hiện nay của Công ty.

- Định hướng chung năm 2018, Công ty tiếp tục kinh doanh mặt hàng chính là kinh doanh lương thực, củng cố hoạt động kinh doanh của chuỗi bán lẻ FoodcoMart, tập trung khai thác dịch vụ (thuê kho, gia công lương thực tại các Xí nghiệp), không đầu tư mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, hợp nhất phần mềm kế toán chung (đang nghiên cứu), quản lý SXKD chặt chẽ, tiết kiệm chi phí hợp lý, sắp xếp định biên lao động, đào tạo và tuyển dụng nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu của Công ty (chủ yếu tại FoodcoMart Sài Gòn).

- Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã nỗ lực thực thi nhiệm vụ được phân công, nắm chắc tình hình hoạt động quản lý điều hành, tình hình kết quả kinh doanh hàng tháng, hàng quý để có ý kiến trực tiếp hoặc ban hành nghị quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Trong năm 2018, Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh với nhiều cố gắng, tận dụng khai thác triệt để việc nhận gia công hàng hóa, nhận dịch vụ gửi giữ hàng hóa để tăng thêm nguồn thu bù đắp phần nào định phí tại các xí nghiệp lương thực, khai thác dịch vụ tối đa các nguồn lực hiện có, tạo nguồn thu để bù đắp chi chí, tạo công ăn việc làm cho người lao động, thay đổi nhiều phương thức để hệ thống FoodcoMart Sài Gòn, Đák Nông đã bắt đầu kinh doanh có hiệu quả, kết quả kinh doanh toàn công ty đã giảm được lỗ qua từng quý và so với cùng kỳ.

- Ban Tổng giám đốc đã thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT trong hoạt động điều hành, chăm lo đời sống người lao động, thường xuyên hội

ý, báo cáo tình hình SXKD, các vấn đề đột xuất xảy ra trong Công ty để HĐQT nắm bắt và có chỉ đạo kịp thời.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kỳ vọng, vẫn chưa thể bù đắp được các khoản chi phí cố định rất lớn nên dẫn đến việc phát sinh lỗ trong năm 2018. Tình hình tài chính của Công ty vốn đã khó khăn lại càng thêm khó khăn, Công ty không còn vốn lưu động để tiếp tục hoạt động, chưa ngăn chặn được lỗ nên chưa huy động được vốn vay ngân hàng.

3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Định hướng năm 2019, kết hợp nhiều giải pháp để kinh doanh hòa vốn và có hiệu quả, cụ thể:

- Tập trung khai thác tối đa các nguồn lực về kho tàng, mặt bằng, máy móc thiết bị để gia tăng nguồn thu thêm nữa, bù đắp các chi phí.

- Xin chủ trương để thực hiện thoái vốn tại các đơn vị có vốn đầu tư của Công ty.

- Đối với lương thực, sẵn sàng từng bước khôi phục hoạt động sản xuất khi có đủ điều kiện về vốn, thị trường và cơ hội.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ và nâng cao hơn nữa hiệu quả tại chuỗi cửa hàng FoodcoMart.

- Kinh doanh xăng dầu, tiếp tục củng cố công tác quản lý, đầu tư và nhân sự để khai thác tốt hơn nữa và có hiệu quả.

b) Về pháp lý các cơ sở nhà đất, sớm hoàn tất việc chuyển đổi pháp lý sang Công ty cổ phần đối với các cơ sở nhà đất tại thành phố Hồ Chí Minh.

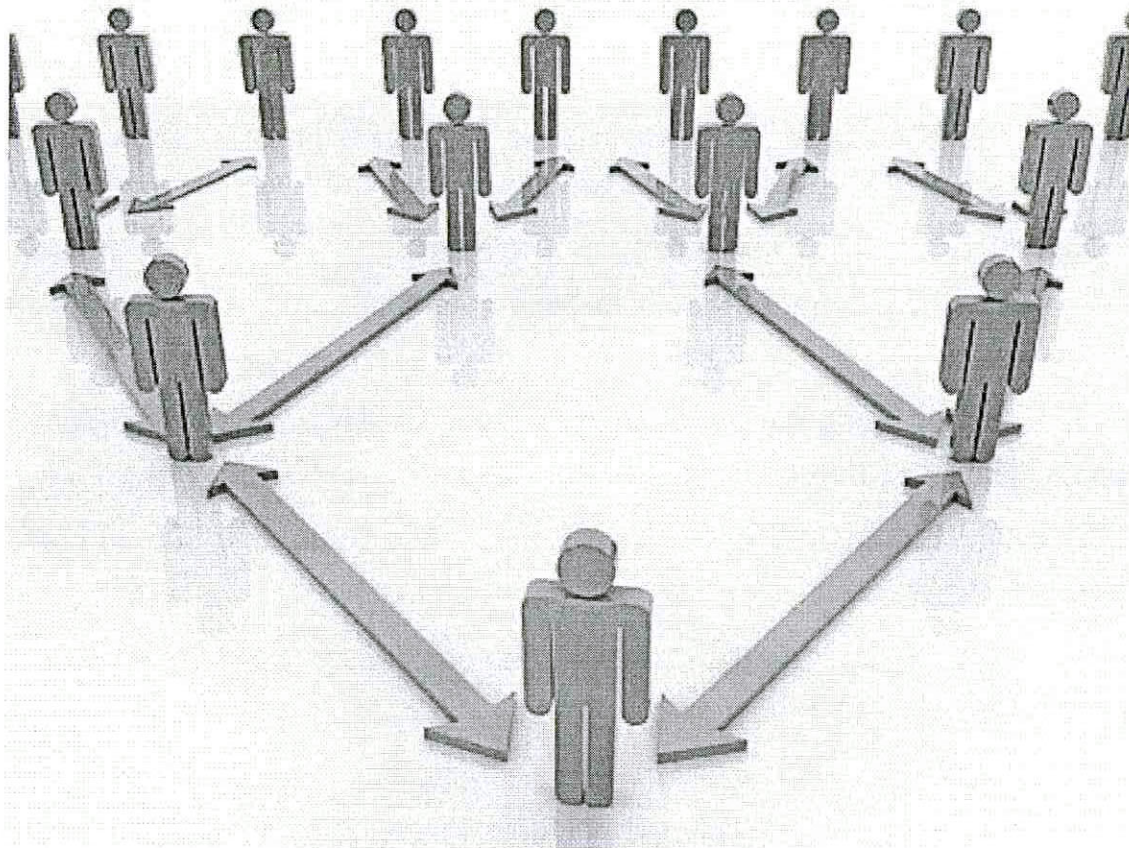
c) Chỉ đạo Ban điều hành bằng mọi biện pháp, thực hiện các thủ tục cần thiết để giải quyết dứt điểm các tồn tại của các dự án liên doanh, liên kết với từng đối tác cụ thể.

d) Sớm hoàn tất việc thực hiện đăng ký lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới để các cổ đông lớn thống nhất thực hiện tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.

đ) Về lâu dài nhằm giải quyết triệt để các tồn tại về tài chính, Công ty sẽ xây dựng phương án thanh lý các xí nghiệp lương thực dư thừa công suất hoặc liên doanh liên kết dưới hình thức Công ty TNHH hoặc cổ phần hóa bộ phận.

e) Tìm kiếm đối tác khai thác các tiềm năng hiện có của Công ty tại thành phố Hồ Chí Minh đúng qui định và có hiệu quả.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Quang Tâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1977
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



❖ Ông Trần Thanh Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàn Mỹ.



❖ Ông Trương Tiến Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1975

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

+ Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư.

- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn APT

+ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư SFC

❖ Ông Nguyễn Thành Vinh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1976

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Nguyễn Quang Tâm	Chủ tịch HĐQT	16/10/2017	7	100%	
02	Ông Trần Anh Vũ	Thành viên HĐQT	19/08/2016	7	100%	

03	Ông Nguyễn Lâm Vinh Huy	Thành viên HĐQT	19/08/2016 - 01/04/2018	3	100%	
04	Ông Trương Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	02/06/2017	7	100%	
05	Ông Trần Thanh Điền	Thành viên HĐQT	16/10/2017	6	85,7%	Đi công tác
06	Ông Nguyễn Thành Vinh	Thành viên HĐQT	01/04/2018	4	100%	

Ngày 21/03/2018, ông Nguyễn Lâm Vinh Huy, thành viên HĐQT có đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT. Ngày 29/03/2018, HĐQT đã họp và ban hành Nghị quyết số 02/NQ-LT-HĐQT chấp thuận thông qua đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Lâm Vinh Huy.

Đồng thời, chấp thuận Ông Nguyễn Thành Vinh đại diện 3.500.000 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tham gia ứng cử vị trí Thành Viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021. Trong thời gian chờ đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ, tạm thời Ông Nguyễn Thành Vinh sẽ tiếp nhận vị trí thành viên HĐQT không chuyên trách tại Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM kể từ ngày 01/04/2018.

Ông Trương Tiến Dũng, đại diện 6.190.114 cổ phần (trước đây đại diện 3.500.000 cổ phần) của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tại Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM.

*** Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Số TT	Số Nghị quyết	Ngày ban hành	Nội dung
01	01/NQ-LT-HĐQT	15/03/2018	Thống nhất thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018
02	02/NQ-LT-HĐQT	30/03/2018	1- Chấp thuận Đơn từ nhiệm ngày 21/03/2018 của Ông Nguyễn Lâm Vinh Huy - Thành viên HĐQT và miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh đối với Ông Nguyễn Lâm Vinh Huy kể từ ngày 01/04/2018. 2- Chấp thuận thông qua nội dung về việc thay đổi Người đại diện phần vốn và số cổ phần đại diện của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tại Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: 2.1- Ông Nguyễn Thành Vinh, đại diện

			3.500.000 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tại Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh 2.2- Ông Trương Tiến Dũng, đại diện 6.190.114 cổ phần (trước đây đại diện 3.500.000 cổ phần) của Công ty cổ phần Đầu tư SFC tại Công ty cổ phần Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh.
03	03/NQ-LT-HĐQT	17/04/2018	Hoãn không tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018.

*** Các Quyết định của Hội đồng quản trị:**

Số TT	Số Quyết định	Ngày ban hành	Nội dung
01	01/QĐ-LT-HĐQT	19/01/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Quản lý nợ của Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM
02	02/QĐ-LT-HĐQT	19/01/2018	Quyết định về việc ban hành Định mức hao hụt hàng hóa tại các Chi nhánh Foodcomart trực thuộc Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM
03	03/QĐ-LT-HĐQT	19/01/2018	Quyết định về việc ban hành Định mức hao hụt xăng dầu tại Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM.
04	04/QĐ-LT-HĐQT	04/04/2018	Quyết định về việc ban hành Hệ thống bảng lương, phụ cấp lương của Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM.
05	05/QĐ-LT-HĐQT	04/04/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Đầu tư vốn, quản lý vốn đầu tư và người đại diện phần vốn Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM tại doanh nghiệp khác.
06	06/QĐ-LT-HĐQT	04/04/2018	Quyết định về việc ban hành Quy chế Thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc Công ty cổ phần Lương thực Tp.HCM.
07	07/QĐ-LT-HĐQT	18/10/2018	Cử ông Võ Thành Nhân, Trưởng phòng Công nghệ Thông tin và Truyền thông Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh, đại diện 40% phần vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh; ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phú Tam Khôi thay ông Trần Văn Hiền.

08	08/QĐ-LT-HĐQT	18/10/2018	Cử ông Võ Thành Nhân, Trưởng phòng Công nghệ Thông tin và Truyền thông Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh, đại diện 9,8% phần vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh; ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Địa ốc Bình Tây thay ông Trần Văn Hiền.
09	09/QĐ-LT-HĐQT	18/10/2018	1- Miễn nhiệm người đại diện 15% vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh, đồng thời thôi tham gia Hội đồng thành viên đối với bà Phạm Thị Tuyết Dung. Bà Phạm Thị Tuyết Dung chỉ còn đảm nhận chức danh Kế toán trưởng Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh. 2- Cử ông Trần Anh Vũ, Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh, đại diện 15% phần vốn góp của Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh, đồng thời tham gia Hội đồng thành viên thay bà Phạm Thị Tuyết Dung.

*** Các Công văn đi của Hội đồng quản trị:**

Số TT	Số công văn	Ngày ban hành	Nội dung
01	58/CV-LT-HĐQT	05/02/2018	Chi thưởng tết Năm 2018
02	181/LT-HĐQT	17/04/2018	Xin gia hạn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
03	469/CV-LT-HĐQT	20/11/2018	Thông báo kết luận cuộc họp ngày 07/11/2018 của Hội đồng quản trị

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: không có

2. BAN KIỂM SOÁT

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

❖ Bà Trần Thị Đoàn Thu - Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1975

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Kế toán



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 1.600 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

❖ Ông Thân Tấn Thuận - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1982

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn:

+ Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng

+ Cử nhân Kế toán - Kiểm toán

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



❖ Ông Phan Lê Duy - Thành viên Ban kiểm soát

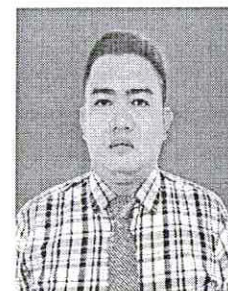
- Sinh năm: 1987

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2018 Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên với những nội dung như sau:

- Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018
- Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo tài chính của công ty năm 2017.
- Chuẩn bị báo cáo trình ĐHCĐ thường niên năm 2018 của công ty.
- Kế hoạch kiểm tra thực tế tại các đơn vị trực thuộc công ty.
- Thông qua kết quả kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc.
- Rà soát các mặt hoạt động của Công ty để chuẩn bị kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Nhìn chung, các cuộc họp đều nhận được sự thống nhất của các thành viên nên kết quả biểu quyết đa số 3/3 phiếu tán thành.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Các công tác đã thực hiện trong năm 2018

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Công ty; Ban kiểm soát tham gia thảo luận tại các cuộc họp và tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, góp ý xây dựng các quy chế và một số công tác khác tại cuộc họp của Công ty.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính trên cơ sở báo cáo của Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.

- Thẩm định, kiểm tra báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, bán niên và báo cáo năm 2018.

- Thực hiện kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc.

*** Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:**

- Ban kiểm soát đã được mời và tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

*** Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:**

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2018: Công ty chưa đạt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, tuy nhiên đã từng bước giảm lỗ qua các tháng trong quý 4.

- Kinh doanh mặt hàng xăng dầu ổn định và có hiệu quả; khai thác gửi giữ hàng hóa, gia công tạo nguồn thu bù đắp một phần định phí; tiếp tục sắp xếp lại các cửa hàng kinh doanh hàng công nghệ phẩm.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2018 đúng thời hạn theo quy định.

- Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để hàng tháng chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam. Tiền lãi của khoản nợ Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp chưa được sự thống nhất nên chưa được hạch toán vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty từ khi chuyển sang Công ty cổ phần đến nay.

- Về công tác tổ chức nhân sự: đã tiếp tục thực hiện sắp xếp nhân sự trong năm 2018, thực hiện trả lương theo sản phẩm tại các cửa hàng xăng dầu từ ngày 01/01/2019.

- Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: phương án sử dụng đất của Công ty trên địa bàn Tp.Hồ Chí Minh vẫn chưa được phê duyệt của các cấp có thẩm quyền nên ảnh hưởng đến thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của công ty.

- Về công tác đầu tư ra ngoài: Công ty đang tiếp tục làm việc với các đối tác để thống nhất và có phương án phù hợp.

- Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 về việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để được Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh đã có văn bản không chấp thuận, và Công ty đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét hỗ trợ, đến nay Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới.

- Việc thực hiện các nghị quyết, quyết định và các văn bản của HĐQT: bên cạnh những việc đã thực hiện, Ban điều hành đang triển khai thực hiện nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*** Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

BKS đã được cung cấp các tài liệu như Biên bản cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của Công ty.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

a) Lương, thù lao

Năm 2018, tiền lương của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát vẫn được chi trả theo mức tiền lương đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Các thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách tự nguyện không nhận thù lao từ tháng 06/2017 đến nay.

Chức danh	Mức tiền lương (đồng/người/tháng)
Chủ tịch HĐQT chuyên trách	20.250.000
Tổng giám đốc	19.500.000
Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000
Thành viên HĐQT chuyên trách	17.250.000
Phó Tổng giám đốc	17.250.000
Kế toán trưởng	15.750.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Người thực hiện giao dịch	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
Công ty cổ phần Đầu tư SFC	Cổ đông lớn	9.690.114	9.913.814	Mua 223.700 cổ phiếu (khớp lệnh qua sàn, từ 23/07 đến 23/08/2018)

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

TT	Tên tổ chức/ cá nhân thực hiện giao dịch với Công ty	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Nội dung giao dịch	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam	Chủ sở hữu, đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Lương thực TP.HCM	- Hợp đồng số 16/MB/2018 ngày 29/01/2018 về việc mua bán 400 tấn gạo 15% - Hợp đồng số 26/UTT/2018 ngày 05/04/2018 về việc ủy thác xuất khẩu 1.000 tấn gạo 15%	
2	Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần	Chủ sở hữu, đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Lương thực TP.HCM	- Hợp đồng số 180/UTB/2018 ngày 30/11/2018 (Des: Philippines; Q: 326,35 tấn)	

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, nội quy của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Đơn vị kiểm toán có nêu ý kiến loại trừ về khoản lãi nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, Báo cáo tài chính đã kiểm toán chưa được phát hành do chưa có sự thống nhất về số tiền lãi phải nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp.

2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Công ty thực hiện báo cáo tài chính được kiểm toán trên cơ sở báo cáo tài chính được lập theo quy định của Thông tư 200; và được đơn vị kiểm toán thẩm định và xét soát báo cáo tài chính bán niên và toàn niên (báo cáo toàn niên được kiểm toán đang chờ các bên thống nhất, trong năm 2018, đơn vị thực hiện xét soát báo cáo tài chính bán niên, và báo cáo năm 2018 là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC); thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 155/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính đối với công ty cổ phần đại chúng có quy mô lớn giao dịch tập trung trên sàn UpCom.

**XÁC NHẬN CỦA
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Anh Vũ